

Bản án số: 50/2020/HSST
Ngày 27/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Chấn
2. Ông Bùi Khắc Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2020/HSST, ngày 14/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS, ngày 16/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil đối với:

Bị cáo **Đậu Đình Minh T (có mặt)**, sinh năm 1993, tại tỉnh: Đắc Nông; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đậu Đình H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1972; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 05 anh, em; nhân thân: ngày 21/12/2012 đã bị Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Hiếp dâm (bản án số 83/2012/HSST), ngày 19/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản (bản án số 12/2013/HSST), tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án bị cáo phải chấp hành 08 năm tù, ngày 31/8/2015 thì chấp hành xong toàn bộ bản án (đã được xóa án tích); Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ ngày 15/9/2020, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắc Mil.

- *Người bị hại:* Anh Lê Văn T (*có mặt*), sinh năm 1984;

Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Thùy T (*có mặt*), sinh năm 1987;

Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ

2. Chị Mai Thị Mộng K (*vắng mặt*), sinh năm 1993;

Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ

3. Anh Mai Văn N (*vắng mặt*), sinh năm 1988;

Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ

4. Chị Nguyễn Thị N (*có mặt*), sinh năm 1966;

Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ

5. Anh Huỳnh Đức T (*vắng mặt*), sinh năm 2003;

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

6. Chị Nguyễn Thị H (*vắng mặt*), sinh năm 1979;

Trú tại: thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Văn Q, Huỳnh Đức Đ, Lê Đức D và Đậu Đình Minh T đã nảy sinh và rủ nhau đi trộm cắp quả bơ booth, sau đó bán cho Nguyễn Thị N để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vào khoảng thời gian cuối tháng 9 năm 2019, Lê Đức D điện thoại hỏi Nguyễn Thị N có biết vườn bơ booth nào có quả không để chỉ cho D đi trộm cắp về bán cho N thì N chỉ cho D biết khu vực đường vào rẫy nhà N ở thôn Đ, xã T, huyện Đ có vườn bơ của gia đình anh Lê Văn T (*sinh năm 1984, trú thôn Đ, xã T*). Khoảng 02 ngày sau, D điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nho (*không biển kiểm soát*) chở Huỳnh Đức Đ đi đến vườn bơ booth của gia đình anh Lê Văn T (*sinh năm 1984, trú thôn Đ, xã T*) theo sự chỉ dẫn của Nguyễn Thị N trước đó để xem xét vườn bơ booth và chỉ cho Đ biết mục đích để trộm cắp. Sau khi xem xét, thấy vườn bơ booth có nhiều quả nên D nói với Đ là “tôi làm bãi này”, nghe D nói vậy thì Đ hiểu ý là tôi đi trộm cắp vườn bơ booth này. Tuy nhiên, do vợ của D ở nhà nên D không cùng Đ đi trộm cắp bơ booth nhà anh T được.

Đến 14 giờ 00 phút, ngày 02/10/2019, Đ gặp Nguyễn Văn Q và Đậu Đình Minh T nên rủ Q, T cùng đi trộm cắp tài sản tại vườn bơ booth nhà anh T mà D đã chỉ trước đó, Q, T đều đồng ý. Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 02/10/2019, trước khi đi, Đ điện thoại cho Nguyễn Thị N nói N chuẩn bị cho

một số bao để Đ, Q và T đi hái trộm bơ booth, biết Đ đi hái trộm bơ booth về bán cho mình nên N nói với Đ bao để ở trước nhà, khi nào đi thì cứ vào lấy. Sau khi điện thoại cho N, Đ chuẩn bị 01 kéo cắt cành (*bằng kim loại, dài 20,5 cm, cán trên bọc nhựa màu đỏ, mũi kéo trên bị gãy*) và điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius, màu đen, biển kiểm soát 48AB – 037.76, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (*không rõ biển kiểm soát*) chở T đến nhà N lấy 11 cái bao xác rắn màu xanh rồi cùng nhau đi đến vườn bơ booth của gia đình anh T để hái trộm. Khi đến nơi Đ, T cất giấu xe mô tô ở lô cà phê đối diện, còn Q dùng kéo cắt cành (*do Đ mang theo*) để cắt mở lưới B40 rồi chui vào bên trong rẫy hái bơ bỏ vào bao, sau khi Đ, Q, T hái được 11 bao bơ booth thì dừng lại và vác ra vị trí nơi tháo lưới B40 để tập kết.

Khoảng 02 giờ 00 phút, sáng ngày 03/10/2019, Q, Đ điều khiển 02 xe mô tô chở 05 bao bơ booth ra nhà Nguyễn Thị N bán, còn T ở lại canh 06 bao bơ booth. Khi mua N đã cân 05 bao bơ booth được trọng lượng 273 kg x 13.000 đồng được số tiền 3.549.000 đồng, N đưa cho Q 3.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Đ, Q tiếp tục quay lại vườn bơ booth nhà anh T chở 05 bao bơ booth về nhà N, tại nhà N, Đ ngồi canh 05 bao bơ booth còn Q quay lại chở T cùng 01 bao bơ booth đến nhà N. N cùng K đã cân 06 bao bơ booth được trọng lượng 353 kg x 13.000 đồng được số tiền 4.589.000 đồng, nhưng chỉ tính 4.550.000 đồng, N đưa cho Đ số tiền 1.550.000 đồng còn nợ số tiền 3.000.000 đồng hẹn đến trưa ngày 03/10/2019 sẽ trả. Sau khi bán bơ, Q, T, Đ đi về phòng trọ của Đ ở tại thôn K, xã Đ để ngủ. Trưa ngày 03/10/2019, Đ đến gặp N lấy số tiền 3.000.000 đồng, khi lấy đủ số tiền 7.550.000 đồng, Đ chia cho Q và T mỗi người 2.500.000 đồng, còn Đ 2.550.000 đồng. Sau khi được chia tiền, T, Q đã tiêu xài cá nhân hết, Đ tiêu xài hết 1.550.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ.

Khoảng hơn 12 giờ 00 phút, ngày 03/10/2019, bà N nhờ con trai là Mai Văn N (*sinh năm 1988, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Đ*) dùng xe máy kéo chở toàn bộ số bơ booth mua của Q, Đ, T đến điểm thu mua nông sản H bán cho chị Nguyễn Thị Thùy T (*sinh năm 1987, trú thôn Đ, xã T, huyện Đ*), khi mua chị T đã cân 10 bao bơ được trọng lượng 626 kg x 24.000 đồng/kg được số tiền 15.024.000 đồng. Sau khi hành vi trộm cắp bị phát hiện N đã giao nộp số tiền 15.024.000 đồng. Đối với Đậu Đình Minh T, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã ra quyết định truy nã số 06 ngày 23/3/2020, đến ngày 15/9/2020, Đậu Đình Minh T đã ra đầu thú về hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/HĐĐGTS ngày 13/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: giá trị của 626 kg bơ booth tại thời điểm bị chiếm đoạt là 15.650.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 55/CTr – VKS ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Đậu Đình Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đậu Đình Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

Về ý kiến của người bị hại: đã được bồi thường do tài sản bị thiệt hại, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không có ý kiến cũng như tranh luận gì.

Về ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: không có ý kiến cũng như tranh luận gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh và hình phạt*: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Đậu Đình Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt bị cáo từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/9/2020.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Đã được xử lý bằng bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HSST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên không xem xét.

- *Về vật chứng của vụ án*: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Đối với 01 kéo cắt cành (bằng kim loại, dài 20,5cm, cán trên bọc nhựa màu đỏ, mũi kéo trên bị gãy); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (*không rõ biển kiểm soát*); 11 cái bao xác rắn màu xanh, đã được xử lý trước bằng bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HSST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên không xem xét.

- + Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển kiểm soát 48AB – 037.76 mà Huỳnh Đức Đ sử dụng để phạm tội. Đây là xe máy Đ mượn của anh Huỳnh Đức T, việc Đ sử dụng vào việc phạm tội anh T không biết. Quá trình điều tra xác định xe máy biển kiểm soát 48AB – 037.76 anh T mua lại của một người tên C (*không rõ nhân thân, lý lịch*) để làm phương tiện đi lại. Xe máy trên đăng ký chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H (*sinh năm 1979, trú thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ*), hiện tại bà Nguyễn Thị H không có mặt tại địa phương nên đề nghị tạm giao cho anh Huỳnh Đức T tiếp tục quản lý, sử dụng.

+ Truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.500.000 đồng đối với bị cáo Đậu Đình Minh T do phạm tội mà có.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Q, Huỳnh Đức Đ, Lê Đức D và Nguyễn Thị N, đã được xử lý trước bằng bản án hình sự hình sự sơ thẩm số 17/2020/HSST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và bản án hình sự phúc thẩm số 83/2020/HS-PT ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông nên không xem xét.

Đối với chị Nguyễn Thị Thùy T là người mua bơ của Nguyễn Thị N vào ngày 03/10/2019, khi mua chị Trâm không biết số bơ này là tài sản do Nguyễn Thị N phạm tội mà có nên không xử lý hành vi này.

Đối với Mai Thị Mộng K là người phụ giúp cho Nguyễn Thị N trong quá trình mua 626 kg bơ booth và Mai Văn N là người chở 626 kg bơ booth của Nguyễn Thị N đến bán cho chị Nguyễn Thị Thùy T. Tuy nhiên do K và N không biết số bơ booth này do T cùng với Q, Đ, D trộm cắp mà có nên không xử lý hành vi này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa, bị cáo Đậu Đình Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3]Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 02/10/2019, tại thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ, bị cáo Đậu Đình Minh T cùng với Nguyễn Văn Q, Huỳnh Đức Đ, Lê Đức D và Nguyễn Thị N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 626 kg bơ booth của anh Lê Văn T có giá trị là 15.650.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[5] Hành vi mà bị cáo đã thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi này không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị truy nã gây khó khăn cho việc điều tra vụ án, do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi bị truy nã, bị cáo đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 21/12/2012 đã bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Hiếp dâm (bản án số 83/2012/HSST), ngày 19/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản (bản án số 12/2013/HSST), tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án bị cáo phải chấp hành 08 năm tù, ngày 31/8/2015 thì chấp hành xong toàn bộ bản án (đã được xóa án tích).

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý bằng bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HSST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[11] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 kéo cắt cành (bằng kim loại, dài 20,5cm, cán trên bọc nhựa màu đỏ, mũi kéo trên bị gãy); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (*không rõ biển kiểm soát*); 11 cái bao xác rắn màu xanh, đã được xử lý trước bằng bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HSST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên không xem xét.

+ Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển kiểm soát 48AB – 037.76 mà Huỳnh Đức Đ sử dụng để phạm tội. Đây là xe máy Đ mượn của anh Huỳnh Đức T (*sinh năm 2003, trú thôn Đ, xã Đ, huyện Đ*), việc Đ sử dụng vào việc phạm tội anh T không biết. Quá trình điều tra xác định xe máy biển kiểm soát 48AB – 037.76 anh T mua lại của một người tên C (*không rõ nhân thân, lý lịch*) để làm phương tiện đi lại. Xe máy trên đăng ký chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H (*sinh năm 1979, trú thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ*), hiện tại bà Nguyễn Thị H không có mặt tại địa phương nên cần tạm giao cho anh Huỳnh Đức T tiếp tục quản lý, sử dụng là phù hợp.

+ Đối với số tiền 2.500.000 đồng mà bị cáo T đã nhận từ Đ sau khi bán được 626kg bơ booth. Đây là số tiền do trộm cắp tài sản mà có được nhưng bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này, không thu giữ được và người bị hại cũng đã được bồi thường đủ (bị cáo T chưa bồi thường gì cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan), không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên cần phải truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.500.000 đồng đối với bị cáo Đậu Đình Minh T do phạm tội mà có.

[12] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Q, Huỳnh Đức Đ, Lê Đức D và Nguyễn Thị N, đã được xử lý trước bằng bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HSST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và bản án hình sự phúc thẩm số 83/2020/HS-PT ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông nên không xem xét.

[14] Đối với chị Nguyễn Thị Thùy T là người mua bơ của Nguyễn Thị N vào ngày 03/10/2019, khi mua chị T không biết số bơ này là tài sản do Nguyễn Thị N phạm tội mà có nên không xử lý hành vi này.

[15] Đối với Mai Thị Mộng K là người phụ giúp cho Nguyễn Thị N trong quá trình mua 626 kg bơ booth và Mai Văn N là người chở 626 kg bơ booth của Nguyễn Thị N đến bán cho chị Nguyễn Thị Thùy T. Tuy nhiên do K và N không biết số bơ booth này do T cùng với Quang, Đ, D trộm cắp mà có nên không xử lý hành vi này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Đậu Đình Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đậu Đình Minh T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1 Đối với 01 kéo cắt cành (bằng kim loại, dài 20,5cm, cán trên bọc nhựa màu đỏ, mũi kéo trên bị gãy); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (*không rõ biển kiểm soát*); 11 cái bao xác rắn màu xanh, đã được xử lý trước bằng bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HSST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên không xem xét, giải quyết.

3.2 Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển kiểm soát 48AB – 037.76 tạm giao cho anh Huỳnh Đức T tiếp tục quản lý, sử dụng (*có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đ*).

3.3. Truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Đậu Đình Minh T do phạm tội mà có.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Đậu Đình Minh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đắk Mil
- (Đội điều tra, Bộ phận NVHS,
- Đội THAHS);
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Dũng